

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kế toán trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kế toán trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,89	45	90

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, có mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được mục tiêu của CTĐT, phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, được phê duyệt và được công bố theo đúng quy định.

2. Bản mô tả CTĐT và tất cả các đề cương học phần có đầy đủ thông tin cần thiết, được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học ngành Kế toán trình độ đại học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, đảm bảo khối lượng kiến thức theo quy định; nội dung các khối kiến thức được cấu trúc để chuyển tải các yêu cầu cần đạt đối với mục tiêu chung, với chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các học phần của chương trình dạy học đều có đều có ma trận kết nối chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất; được bố trí hợp lý, liên kết, tạo nền tảng để các kiến thức kết nối nhau, làm thành một hệ thống thống nhất.

4. Triết lý giáo dục của Trường là được tuyên bố chính thức; được quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức và người học hiểu rõ và thực hiện. Tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng hướng tới triết lý giáo dục và đạt được chuẩn đầu ra. Tất cả đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập nhằm thúc đẩy việc học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm, chủ động, tích cực học tập suốt đời của người học.

5. Hệ thống các văn bản quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng trong các quy chế đào tạo, quy định kiểm tra đánh giá của Trường. Tài liệu, quy định hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp. Các quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học quy định rõ thời gian, hình thức, tiêu chí, trọng số và cơ chế phản hồi được công bố công khai, phổ biến tới người học trước mỗi khóa học/kỳ học/học phần. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại

kết quả học tập trong tuần lễ sinh hoạt giáo dục định hướng từ khi mới nhập học, được làm quen với Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển, được tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc theo các quy định của Trường. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập... Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến theo thời gian. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá tốt trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành kế hoạch kèm kinh phí. Khoa Kinh tế thực hiện nghiên cứu khoa học hiệu quả, đạt nhiều thành tích nổi bật.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng trong bản mô tả vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở cho việc xác định năng lực nhân viên khi tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển. Việc đánh giá nhân viên được thực hiện hằng năm là cơ sở để Nhà trường quyết định mức khen thưởng cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được khảo sát thông qua việc đăng ký của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và được triển khai thực hiện. Kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được theo dõi, giám sát và đánh giá. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định và hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc trong đó có công nhận thi đua khen thưởng.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật hàng năm và công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm. Việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được triển khai trong suốt quá trình học tập của người học. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thực hiện chặt chẽ từ cấp khoa đến cấp trường. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho sinh viên được Nhà trường chú trọng, có phân công riêng cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện. Sinh viên tốt nghiệp sớm tìm được việc làm và có tỷ lệ việc làm cao. Chất lượng hiệu quả của hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm được người học đánh giá cao. Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho cá nhân người học, được sinh viên đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang

thiết bị đầy đủ hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Trường có phòng đọc, trang thiết bị, học liệu, tài liệu đủ theo yêu cầu của CTĐT. Ngành Kế toán có các phòng thực hành máy tính, có cài đặt phần mềm MISA hỗ trợ hoạt động học tập và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin như máy chủ, máy tính, phòng thực hành tin học, công nghệ thông tin điện tử, phần mềm quản lý, đường truyền internet, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo hỗ trợ tốt cho các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý và thực hiện các nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được rà soát, đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách sinh viên thôi học, danh sách sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thực hiện tương đối tốt. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp và ở mức trung bình (9,6%), tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao (76,5%), thời gian tốt nghiệp trung bình thấp và có xu hướng giảm dần rõ rệt (4,3 năm). Công tác hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp giúp sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp được quan tâm thực hiện thường xuyên nên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao đạt 97,3% và tỷ lệ việc làm phù hợp với ngành đào tạo đạt 82,0%. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát, trung bình từ 90% trở lên hoặc đạt từ 4 điểm trở lên theo thang đo Likert.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo

dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát phiếu khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT, lược bỏ những câu hỏi không liên quan; sử dụng những ý kiến đã được thảo luận và ghi trong kết luận biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo làm căn cứ cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Kế toán. Rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định mức độ năng lực rõ ràng có thể đo lường và phù hợp với đặc thù ngành Kế toán, thay vì sử dụng nguyên văn câu từ trong Khung trình độ Quốc gia; xác định tiêu chí và lựa chọn CTĐT của trường uy tín nước ngoài để thực hiện đối sánh chuẩn đầu ra.

2. Chỉnh sửa thông tin văn bằng tốt nghiệp là “Cử nhân Kế toán” để phù hợp với tên và mã ngành 7340301; rà soát đề cương chi tiết và cập nhật tài liệu học tập để người học có thể cập nhật được kiến thức mới nhất của ngành Kế toán; rà soát các học phần Marketing căn bản, Nguyên lý kế toán, Kế toán công ty, Định giá tài sản, Thuế, Toán kinh tế... và viết chuẩn đầu ra của học phần tương thích với tên học phần và nội dung của học phần; bổ sung Rubric 5 cho các học phần còn thiếu; rà soát các phiên bản công khai đề cương học phần trên website thống nhất với Bản mô tả CTĐT.

3. Điều chỉnh nội dung học phần Tiếng Anh chuyên ngành hiện nay nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn về Tiếng Anh; đưa nội dung đào tạo kỹ năng mềm vào học phần tương ứng; rà soát và chuẩn lại sự đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định hợp lý số lượng chuẩn đầu ra mà mỗi học phần đóng góp; xem xét đến sự tích lũy, nâng cao năng lực của người học ở các học phần sau so với các học phần trước. Lựa chọn CTĐT của trường uy tín nước ngoài để thực hiện đối sánh về khung CTĐT và nội dung của các học phần trong CTĐT.

4. Có biện pháp nâng cao hiệu quả phổ biến triết lý giáo dục đến các bên liên quan, đặc biệt là người sử dụng lao động, cựu sinh viên và sinh viên; ban hành quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học hướng đến và phù hợp với chuẩn đầu ra; thiết kế bộ câu hỏi gắn với từng nội dung chương và nội dung bài học để người học sử dụng làm định hướng đọc trước khi lên lớp; sử dụng công cụ như Google form hay hệ thống quản lý học tập (LMS) để đưa ra các câu hỏi bắt buộc người học phải trả lời trước khi lên lớp nhằm thúc đẩy việc tự học của người học.

5. Tổng kết, đánh giá, cải tiến phương thức kiểm tra đánh giá để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là phương thức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện đánh giá hậu kiểm chấm bài thi và phổ biến cho giảng viên thực hiện; tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu cho các cán bộ chuyên trách khảo thí, các trưởng bộ môn, ban chủ nhiệm các khoa về xây dựng đề thi đảm bảo đo lường được các yêu cầu chuẩn đầu ra cần đo. Giảng viên, Bộ môn và Khoa cần tuân thủ đúng hình thức kiểm tra đánh giá đã được công khai trong đề cương học phần. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung thêm một số tác vụ, như chức năng xin/cho phép phúc khảo bài thi để tạo điều kiện thuận lợi cho người học; đa dạng hình

thức phổ biến công khai các quy định của Nhà trường đối với việc phản hồi kết quả học tập cho người học để đảm bảo người học nắm vững các quy định của Nhà trường đối với việc phản hồi kết quả học tập.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên nên phân tách theo từng CTĐT để đảm bảo chất lượng; có giải pháp đột phá để tăng số lượng giảng viên là tiến sĩ trở lên theo yêu cầu để đảm bảo chất lượng đào tạo, kể cả giảng viên nước ngoài. Điều chỉnh tiêu chí, mức độ đo lường, đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, tính đến đặc thù của đội ngũ nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm việc; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên mềm dẻo, linh hoạt hơn, chú trọng đến yêu cầu của CTĐT.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm của đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện; rà soát lại các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua để khuyến khích động viên được sự cố gắng của đội ngũ này đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên; rà soát, đánh giá đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua khen thưởng; hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên để cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động này.

8. Tăng cường các giải pháp trong tuyển sinh để nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên vào Trường; đa dạng hóa đối tượng lấy ý kiến về công tác tuyển sinh như người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; xây dựng các phiếu khảo sát với nội dung khảo sát thật sát với nội dung về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học và thực hiện khảo sát tất cả các bên liên quan về tuyển sinh; triển khai hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực thực tế và khai thác triệt để dữ liệu này. Thực hiện đối sánh công tác tuyển sinh với trường tương đương, đưa ra được các tiêu chí lựa chọn người học sát với chỉ tiêu của ngành và điều kiện giảng dạy thực tế của Trường. Thông qua cố vấn học tập, chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên và các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Hàng năm, có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp cùng Nhà trường cùng theo dõi. Tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; đánh giá sự phối hợp của hệ thống giám sát giữa các đơn vị và cán bộ chuyên trách để theo dõi, giám sát và sự tiên bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và hỗ trợ việc làm; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ cụ thể, chú trọng phát triển kỹ năng mềm, tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; thành lập văn phòng tư vấn, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; xây dựng công

thông tin việc làm với các thông tin tuyển dụng được cập nhật thường xuyên, kịp thời để hỗ trợ việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa quy tắc ứng xử của người học của Nhà trường bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện.

9. Quy hoạch tổng mặt bằng sắp xếp các khu chức năng tập trung hơn, tránh phân tán rải rác; tiếp tục cải tạo, nâng cấp các toà nhà cũ; nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng trong toàn trường; mở rộng nâng cấp các khu chức năng của Thư viện theo Quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành nội quy các trung tâm, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm do Hiệu trưởng ký để thống nhất các nội dung chính và nâng cao hơn tính hiệu lực. Tiếp tục đầu tư cập nhật thiết bị hiện đại, nâng cấp cấu hình hệ thống máy tính trong các phòng thực hành tin học; nâng cấp hệ thống hạ tầng học tập trực tuyến. Bổ sung đủ nội dung của Thông tư số 33/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về công tác y tế trường học vào chức năng nhiệm vụ của Phòng Y tế. Bổ sung đầy đủ hệ thống và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; chú ý rà soát các tiêu chí đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật; thiết lập và quản lý chặt khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước đối với Trạm cấp nước của Trường.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm của nhà sử dụng lao động làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh, phân tích, xác định nguyên nhân để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học. Khuyến khích giảng viên, người học kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về Kinh tế và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học cho chính CTĐT. Đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài trường.

11. Quy định cụ thể hơn về công tác giám sát, thống kê, phân tích, đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo. Đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có được dữ liệu tin cậy, chính xác làm cơ sở để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kế toán, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.